

Phê phán các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nguyễn Trung Tuyên*, Lưu Ngọc Công**

Nhận ngày 25 tháng 3 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 03 tháng 8 năm 2025.

Tóm tắt: Đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn đúng đắn, sáng tạo của Đảng, Bác Hồ, phù hợp với khát vọng của nhân dân ta và xu thế của thời đại. Qua gần 40 năm Đổi mới, với những thành tựu đạt được trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội càng chứng tỏ sự lựa chọn con đường phát triển của nước ta là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để xuyên tạc, chống phá, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bằng những luận điệu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt đã gây nên sự mơ hồ, hoài nghi trong xã hội, tác động tiêu cực đến sự nghiệp đổi mới. Vì vậy, nhận rõ và đấu tranh làm thất bại mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một trọng điểm của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận hiện nay.

Từ khóa: Phê phán, phủ nhận, chủ nghĩa xã hội, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học.

Abstract: Moving towards socialism, bypassing capitalism, is the correct and creative choice of the Party and President Hồ Chí Minh, aligning with the aspirations of our people and the trend of the times. After nearly 40 years of reform, the achievements gained in all areas of social life further prove that our chosen development path is completely correct. However, hostile forces always try to distort, sabotage, and deny the path to socialism in Vietnam. Through sophisticated and deceitful arguments and tactics, they have caused confusion and skepticism in society, negatively affecting the reform process. Therefore, clearly recognizing and fighting to defeat all distorted arguments that deny the path to socialism in Vietnam is a key focus in the current ideological and theoretical struggle.

Keywords: Criticism, denial, socialism, Vietnam.

Subject classification: Political Science

1. Mở đầu

Lý luận về chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường, biện pháp thực hiện mục tiêu CNXH đã được các nhà tư tưởng, lý luận trước Mác bàn đến trong các hình thức, thể loại tác phẩm khác nhau. Thế kỷ XVI, Tômat Morro đã mô tả một xã hội tương lai phản ánh những nét cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, con người của một thổ dân sinh sống trên một hòn đảo “không tưởng”. Các nhà không tưởng phê phán thế kỷ XIX đã nêu ra những dự báo về một mô hình xã hội tương lai, đề cập đến các lĩnh vực đời sống xã hội; song biện pháp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới lại mang tính chất cải lương, hoặc duy tâm, thần bí, phi hiện thực. C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt nền móng lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH, thể hiện những nét cơ bản trong tác phẩm: “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (tháng 02/1848). V.I. Lênin tiếp tục bổ sung, phát triển lý luận về những đặc trưng của CNXH

*, ** Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
Email: trungtuyenhvct10@gmail.com

(giai đoạn thấp) và con đường đi lên CNXH, là phải trải qua một thời kỳ, hai giai đoạn; các hình thức quá độ lên CNXH, các biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1930, ngay trong Cương lĩnh đầu tiên tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đã khẳng định mục tiêu, con đường cách mạng Việt Nam là “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Từ đó, trải qua các kỳ đại hội, Đảng ta không ngừng bổ sung, phát triển nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH phù hợp với xu thế thời đại và điều kiện, hoàn cảnh đất nước. Những thành tựu của gần 40 năm Đổi mới đã khẳng định con đường đi lên CNXH ở nước ta là hoàn toàn đúng đắn, lý luận về con đường đi lên CNXH ngày càng được sáng tỏ, hoàn thiện và hiện thực hóa. Điều đó không chỉ tiếp tục cổ vũ toàn thể dân tộc ta vững bước tiến lên mà còn góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác về chủ nghĩa xã hội, đồng thời phục hồi uy tín, vị thế của chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới.

Từ khi ra đời, các nước CNXH luôn phải đối mặt với sự tiến công chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Chính quyền Xô Viết phải động viên mọi nguồn lực của đất nước chống lại và đập tan sự tiến công của liên minh 14 nước đế quốc câu kết với các thế lực tư sản, phong kiến phản động Nga. Những năm 30-40 của thế kỷ XX, để tránh đòn tiến công trực tiếp về quân sự, các nước phương Tây tìm mọi cách hướng lái cuộc chiến tranh phát xít vào Liên Xô. Bên cạnh đó, chủ nghĩa đế quốc đã ra sức chạy đua vũ trang, tiến hành “Chiến tranh Lạnh”, chiến tranh xâm lược kết hợp với chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ chống các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN). Trong những năm 50-60, từ kích động, tổ chức các cuộc phản loạn, mưu đồ lật đổ các nhà nước XHCN ở Đông Âu; các thế lực đế quốc trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược Triều Tiên, Cu Ba, Việt Nam. Cuối những năm 80, đầu những năm 90, chúng đã đẩy mạnh chiến lược chống phá toàn diện, làm sụp đổ các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô.

Từ sau khi mô hình CNXH ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên CNXH lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ dẫn tới để xuyên tạc, chống phá. Đối với cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch tăng cường xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH, coi đây là một trong những âm mưu, thủ đoạn nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”. Đây không phải là vấn đề mới, mà thực tế nó đã diễn ra trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, việc nhận diện kịp thời và đấu tranh có cơ sở khoa học đối với các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là việc làm cấp bách trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

2. Phương pháp, cách tiếp cận nghiên cứu

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết áp dụng phương pháp nghiên cứu biện chứng duy vật kết hợp với phân tích lịch sử - logic để làm rõ bản chất và mục đích của các luận điệu xuyên tạc về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Tác giả đã hệ thống hóa các luận điểm sai trái thường gặp, như phủ nhận thời kỳ quá độ, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và khẳng định rằng những luận điệu này không có cơ sở khoa học và thực tiễn.

Phương pháp phân tích lịch sử - logic được áp dụng để chỉ ra rằng con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử và nguyện vọng của nhân dân.

Bài viết cũng sử dụng phương pháp so sánh để đối chiếu giữa các luận điệu xuyên tạc và thực tế phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từ đó làm rõ tính đúng đắn của con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Phương pháp thống kê, tổng hợp để có luận cứ lý luận, thực tiễn, nhất là thực tiễn thành tựu xây dựng CNXH ở Việt Nam ở đấu tranh với các thế lực thù địch. Đồng thời sử dụng phương pháp trừu tượng hóa khoa học để đề xuất các giải pháp đấu tranh hiệu quả với các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận, chống phá CNXH ở Việt Nam.

Bài viết còn vận dụng phương pháp phê phán để chỉ ra những âm mưu chính trị phản động của các thế lực thù địch, nhằm làm suy yếu niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Phương pháp này giúp làm sáng tỏ mục đích và tác hại của các luận điệu xuyên tạc, từ đó nâng cao cảnh giác và ý thức chính trị của quần chúng nhân dân.

Về cách tiếp cận, bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ chính trị - tư tưởng, đặt trong khuôn khổ hệ tư tưởng Mác - Lênin và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cách tiếp cận này cho phép tác giả phân tích sâu sắc các luận điệu sai trái từ các thế lực thù địch, đồng thời khẳng định lập trường kiên định và nhất quán của Việt Nam đối với mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Tác giả sử dụng cách tiếp cận phản biện - phê phán, nhằm làm rõ bản chất xuyên tạc của các quan điểm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận thời kỳ quá độ và phủ nhận tính tất yếu của con đường xã hội chủ nghĩa. Thông qua việc phân tích các biểu hiện cụ thể của những quan điểm lệch lạc, bài viết từng bước bóc tách, làm rõ động cơ và hậu quả tiêu cực của chúng đối với nhận thức chính trị và sự ổn định xã hội.

Đặc biệt, bài viết cũng tiếp cận vấn đề trên nền tảng thực tiễn phát triển của Việt Nam, sử dụng các dẫn chứng từ quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế và các thành tựu về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội để phản bác lại những lập luận sai trái. Nhờ đó, bài viết không chỉ mang tính lý luận mà còn có tính thuyết phục về mặt thực tiễn.

3. Nhận diện những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị với những giọng điệu, lý lẽ khác nhau đã trực tiếp hoặc gián tiếp đòi Đảng ta, Nhân dân ta phải từ bỏ mục tiêu, con đường đã chọn và đi theo con đường khác. Có người thì ca ngợi thành tựu của sự nghiệp xây dựng, phát triển của Việt Nam trong những năm qua, song lấy tư cách là “nhà khoa học”, họ đã góp ý rằng, với sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức, kinh tế số, thì việc “kiên định con đường đi lên CNXH” là “lạc nhịp”, “lỗi thời”, và con đường CNXH ở Việt Nam cũng cần điều chỉnh và thích nghi (!).

Cũng có kẻ trực tiếp phản đối và phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, họ cho rằng, CNXH là “con đường sai lầm, dẫn dân tộc đến đường cùng, ngõ cụt”; Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn con đường sai, không thể có chủ nghĩa xã hội! Chủ nghĩa xã hội là học thuyết “lạc đường”, đi ngược lại sự phát triển của nhân loại. Hoặc cũng có người đang phân vân giữa hai con đường chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, để rồi hoài nghi về tính khả thi của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam...

Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của CNXH, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước XHCN Đông Âu

là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa!

Các thế lực thù địch rêu rao là “Việt Nam đi theo con đường CNXH là một sai lầm, đó chỉ là giấc mơ và ảo tưởng mà thôi. Chúng viện cớ, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời đã gần 200 năm mà CNXH không trở thành hiện thực, thì ở Việt Nam đi theo con đường CNXH là một sai lầm lịch sử, sớm sẽ sụp đổ như ở Liên Xô và Đông Âu. Chúng ngụy biện và cho rằng: Việt Nam quá độ lên CNXH, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa (TBCN) là “nóng vội, sai lầm”, bởi điểm xuất phát điểm của Việt Nam rất thấp, là một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu; trong khi đó đất nước thì bị chiến tranh tàn phá, chưa chuẩn gì để đi lên CNXH. Vì vậy, quá độ của Việt Nam là “đốt cháy giai đoạn” và sẽ thất bại.

Các thế lực thù địch còn tán dương “con đường thứ ba” phủ nhận khả năng Việt Nam đi lên CNXH. Họ cho rằng, không nên đi theo con đường TBCN, cũng như không theo con đường CNXH, mà phải theo “con đường thứ ba” của CNXH dân chủ. Họ lý sự rằng, CNXH với dân chủ có mối liên hệ chặt chẽ, không được tách rời, rằng CNXH không có dân chủ là CNXH tưởng tượng chủ quan. Nhà nước dân chủ là hình thức xã hội duy nhất có thể được tổ chức theo nguyên tắc của CNXH. Từ đó, họ cho rằng nên thành lập các đảng của giai cấp công nhân với tên gọi là Đảng Dân chủ Xã hội chứ không phải là Đảng Cộng sản. Họ còn cho rằng, quá độ lên CNXH chỉ có thể từ những nước tư bản đã phát triển mới có cơ sở xây dựng xã hội XHCN, còn ở một số nước chưa qua chủ nghĩa tư bản như Việt Nam sẽ là chỉ là “con đường vòng đến chủ nghĩa tư bản”.

Trước những thành tựu của gần 40 năm Đổi mới đất nước theo con đường CNXH, các thế lực thù địch lại đưa ra các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận. Chúng cho rằng, sự phát triển đó không phải do Việt Nam đi theo con đường CNXH mà sự phát triển đó là do các nước tư bản đầu tư vào. Chúng còn đánh tráo khái niệm, lấy hiện tượng để đánh đồng với bản chất, coi sự sụp đổ mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là sự sụp đổ, dấu chấm hết của CNXH, từ đó khuếch trương, ca ngợi chủ nghĩa tư bản một chiều.

Để có cơ sở lý luận chống phá, các thế lực thù địch tăng cường tuyên truyền, ca ngợi các lý thuyết tư sản, các lý thuyết chống cộng... để cắt nghĩa quy luật phát triển của lịch sử. Điển hình là lý thuyết tư sản hiện đại như “hậu tư bản”, “hội tụ”, “xã hội hậu công nghiệp”, “lý thuyết các nền văn minh” và “chủ nghĩa xã hội dân chủ”... Chúng còn dựa vào lý luận của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng và cơ hội về chính trị để chống lại CNXH. Dựa vào chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hiện đại để xuyên tạc, cắt xén học thuyết Mác - Lênin về CNXH, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền CNXH. Ngoài ra, còn một số quan điểm mang tính triết trung, ngụy biện, siêu hình... được sử dụng kết hợp với các thủ đoạn tâm lý chiến. Thường thấy nhất là các thủ đoạn cắt xén chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc và bôi nhọ sự thật, lịch sử; kích động các tâm lý kỳ thị, thù hận...

Các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng không gian mạng, trực tiếp là mạng xã hội như một phương tiện “hữu ích” để thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh, trật tự, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam. Thủ đoạn mà các thế lực thù địch, phản động thường dùng là tìm cách thiết lập, sử dụng các website, blog ở nước ngoài,

thuê nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, đăng ký tên miền của nước ngoài; tạo lập các website, blog với tên giả, địa chỉ giả hoặc mạo danh; thiết lập các website, blog dưới dạng “báo”, “tạp chí”, “tập san” trên Internet; khai thác các tính năng, tiện ích của mạng xã hội (Facebook, Twitter, YouTube, Zalo...) để thiết lập các trang mạng xã hội; lợi dụng tính ẩn danh, khả năng chia sẻ, lan truyền thông tin nhanh chóng, tương tác trực tuyến của mạng xã hội để đăng tải các thông tin có nội dung chống Đảng, Nhà nước, xuyên tạc về con đường đi lên CNXH, về sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam, nhất là thông tin liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, sự kiện nóng, thời sự đang được dư luận quan tâm; mạo danh các cơ quan, tổ chức, các đồng chí lãnh đạo, các nhân vật nổi tiếng, có ảnh hưởng đến cộng đồng để phát huy tối đa khả năng lan truyền thông tin gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân; sử dụng các diễn đàn (Paltalk, Skype, Viber, Gotometting...) để tuyên truyền phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Để lôi cuốn sự chú ý của dư luận, các đối tượng thường lựa chọn những thời điểm chính trị nhạy cảm, nhất là thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng để đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chống phá. Đồng thời, các đối tượng còn kết hợp pha trộn thông tin thật giả lẫn lộn, lồng ghép xen kẽ những thông tin có thật với những thông tin xuyên tạc, bịa đặt hoặc bị cắt xén, sửa chữa kèm theo các hình ảnh làm “tài liệu chứng minh” làm người đọc khó phân biệt được thật - giả, dẫn đến hoang mang, mất niềm tin về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng thường xuyên đưa ra các nội dung dối trá, lừa bịp, trộn lẫn thật - giả, chủ yếu là các thông tin tiêu cực, bóp méo sự thật kèm theo những ý kiến, quan điểm sai lệch, bình luận chủ quan. Họ coi những hạn chế khó tránh của sự nghiệp xây dựng XHCN trong thời kỳ quá độ là sai lầm của con đường XHCN ở Việt Nam từ đó tạo tâm lý bán tín, bán nghi trong xã hội.

Dù lập luận như thế nào đi chăng nữa thì về bản chất, những kiểu luận điệu mập mờ này không có mục tiêu nào khác ngoài việc gieo rắc sự hoài nghi của các tầng lớp nhân dân về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, về CNXH con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; tạo có, tạo dư luận nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động các phần tử chống đối, lực lượng tay sai chống phá cách mạng Việt Nam, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta. Tuy việc làm này có thể mang lại sự “phản kích” cho những kẻ chống đối cách mạng, hay sự mơ hồ, dao động, mất phương hướng chính trị đối với những ai nông cạn, cả tin, hoặc ai đó bất mãn với chế độ, song, không thể dối lừa được cả dân tộc và các thế hệ người Việt Nam yêu nước hay những người có lương tri, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

4. Những luận cứ đấu tranh, phê phán

4.1. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định: “Sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2002, t.23: 21). Điều này có nghĩa là sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình tất yếu, khách quan, đó là kết quả của sự vận động và phát triển nội tại của xã hội, trong đó lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định. Khi lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ nhất định sẽ mâu thuẫn với quan hệ sản xuất hiện có, từ đó làm thay đổi quan hệ sản xuất, dẫn đến sự thay đổi của hình thái kinh tế - xã hội. Các hình thái kinh tế - xã hội vận động, phát triển theo một trình tự nhất định, từ thấp đến cao, bao gồm: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản

chủ nghĩa và tất yếu sẽ tiến lên cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là CNXH. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011), trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 69).

Các nhà kinh điển Mác - Lênin chỉ rõ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có hai hình thức: Quá độ trực tiếp là quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH. Theo V.I. Lênin, những nước mà chủ nghĩa tư bản đã phát triển thì có thể đi lên CNXH bằng quá độ trực tiếp, vì “Ở những nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân nông nghiệp làm thuê đã hình thành từ hàng chục năm rồi. Chỉ có giai cấp như vậy mới có thể là chỗ dựa về mặt xã hội, kinh tế, chính trị, cho sự chuyển trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội” (V.I. Lênin, 2005, t.43: 69). Quá độ gián tiếp: là quá độ từ những nước tiền TBCN lên CNXH. Luận giải về sự quá độ từ xã hội tiền tư bản lên CNXH, V.I. Lênin đã khẳng định: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô-Viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa” (V.I. Lênin, 2005, t.41: 295). Thực chất quá độ lên CNXH ở Việt Nam là quá độ gián tiếp, từ một nước thuộc địa nửa phong kiến bỏ qua chế độ TBCN đi lên CNXH. Ở Việt Nam có đầy đủ điều kiện để chúng ta quá độ gián tiếp lên CNXH bỏ qua qua chế độ TBCN. Đảng ta khẳng định rõ: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 70).

4.2. Đi lên chủ nghĩa xã hội vừa là khát vọng của nhân dân ta, vừa là sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản nổi lên: giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa nông dân với địa chủ, phong kiến. Hai mâu thuẫn này bóp nghẹt đời sống xã hội Việt Nam khiến cho nhân dân sống trong cảnh lầm than cơ cực và làm xuất hiện nhu cầu bức bách phải tìm ra con đường giải quyết một cách triệt để đồng thời hai mâu thuẫn đó nhằm giải phóng dân tộc và đưa đất nước tiếp tục phát triển. Nắm vững nhu cầu lịch sử của dân tộc, trên con đường tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó, Người đã nghiên cứu tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam để tìm ra con đường đi của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở tiếp thu sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Người chỉ rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 30).

Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã tìm ra con đường phát triển mang tính đặc thù - con đường quá độ bỏ qua chế độ TBCN, đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa nửa phong kiến. Cách thức phát triển này cho phép giải quyết một cách triệt để mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp của xã hội Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Như vậy, con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH phản ánh sự lựa chọn khách quan của chính thực tiễn - lịch sử dân tộc mang đậm tính đặc thù của Việt Nam đã được khẳng định. Thắng lợi vang dội của Cách mạng Tháng Mười Nga với sự ra đời của Nhà nước Xô Viết đã trở thành

biểu tượng và tạo động lực to lớn thôi thúc các dân tộc thuộc địa noi theo, trong đó có Việt Nam. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của những người Cộng sản Việt Nam và con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội càng có thêm cơ sở thực tiễn để lựa chọn.

4.3. Những thành tựu đạt được trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là minh chứng sinh động về tính đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Sau gần 40 năm Đổi mới đất nước theo con đường CNXH, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục. “Tốc độ tăng trưởng, quy mô và sự phát triển của nền kinh tế đạt ở mức cao, từ năm 1986 đến năm 2025 đạt bình quân 6%/năm (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025: 205). Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, “Năm 2024, GDP của Việt Nam tính theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỉ đồng, tương đương 476,3 tỉ USD, dự báo đứng thứ 33 thế giới;... GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025: 146). “Dự kiến trên 510 tỉ USD năm 2025, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 thế giới và thứ 4 khu vực ASEAN” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025: 263).

Từ một nước nghèo, lạc hậu, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước thiếu lương thực, đến nay Việt Nam không những đã đảm bảo được an ninh lương thực cho hơn 100 triệu dân mà còn là nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. “Tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 1,1% (theo chuẩn nghèo đa chiều mới) năm 2025.... Tuổi thọ trung bình tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên khoảng 74,7 tuổi năm 2025 (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025: 19-20). Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam thuộc nhóm nước trung bình cao của thế giới. So với 2016, chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam tăng 40 bậc (từ 94 năm 2016 lên vị trí thứ 54 năm 2024) (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025: 146).

Công tác đối ngoại được nâng tầm, đạt kết quả nổi bật, từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, “Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 30 quốc gia, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, 7 nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) và 17/20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20). Đảng ta có quan hệ với 253 chính đảng ở 115 quốc gia trên thế giới, trong đó bao gồm 92 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 38 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025: 165-166). Những thành tựu Đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng XHCN không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước TBCN có cùng mức phát triển kinh tế. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Đánh giá về vấn đề này, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 25).

4.4. Chủ nghĩa xã hội vẫn là sự lựa chọn đúng đắn của tương lai không chỉ đối với Việt Nam mà còn là cả nhân loại

Trong những năm gần đây, chủ nghĩa tư bản với nền kinh tế thị trường, cơ chế cạnh tranh, mục tiêu lợi nhuận đã tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và nền kinh tế, thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa, thu hút tất cả các nước trên thế giới vào một thị trường chung, tham gia vào sự phân công lao động và hợp tác, liên kết kinh tế trên quy mô toàn cầu. Thực tế này làm cho nhiều người lầm tưởng rằng, CNTB là chế độ tốt đẹp nhất, “là thiên đường, vĩnh hằng và vô hạn”. Tuy nhiên, dù nghiên cứu ở góc độ nào thì chủ nghĩa tư bản chưa khi nào và không bao giờ là xã hội công bằng, bình đẳng mà con người hướng tới. Bởi lẽ, sự điều chỉnh, thích nghi của CNTB để tạo sự phát triển vẫn chưa vượt ra khỏi khuôn khổ của quan hệ sản xuất TBCN, vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó, và khủng hoảng kinh tế - tài chính, khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái, sự lan rộng của “Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”... là những minh chứng sinh động (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 21).

Đúng như nhận định của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: Đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 19). Sự rêu rao bình đẳng về quyền nhưng không kèm theo sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do”, “dân chủ” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản.

Và sự thật, có điều chỉnh, thích nghi đến đâu thì bản chất của CNTB vẫn không hề thay đổi; nó vẫn là xã hội mà trong đó sự phát triển không thực sự vì con người. Xu thế phát triển của nhân loại tất yếu sẽ thay thế CNTB bằng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn nó. Tất cả điều đó là những minh chứng cho thấy cách thức phát triển kiểu TBCN hiện nay đang chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn và không bền vững. Do đó CNTB vẫn không phải là sự lựa chọn của nhân loại. Mặt khác, dù còn nhiều quanh co, phức tạp nhưng nhất định loài người sẽ tiến lên CNXH. Chủ nghĩa xã hội vẫn là sự lựa chọn đúng đắn của tương lai bởi đó là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh đó, sự tồn tại, phát triển mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước có xu hướng, nguyện vọng phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa là thực tiễn sinh động minh chứng CNXH sẽ là tương lai của nhân loại. Với Trung Quốc, từ sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, tư tưởng của các nhà lãnh đạo tiền bối, Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc đạt những thành tựu to lớn, trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới và đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng thành công cường quốc hiện đại hóa XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp; lấy nhân dân làm trung tâm, “coi mong muốn có cuộc sống

tốt đẹp hơn của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Đối với Cuba, mặc dù thường xuyên bị bao vây, cấm vận, bị chống phá của các thế lực thù địch, song, với bản lĩnh của những người chiến sĩ cộng sản và một tinh thần, quyết tâm đi theo con đường CNXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, nhân dân Cuba đã đứng lên làm cuộc cách mạng, thực hiện công cuộc đổi mới, thực thi chính sách đối ngoại năng động để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước nhằm “thỏa mãn nhu cầu, ngày càng nâng cao về vật chất và tinh thần của nhân dân lao động”, nhất là về giáo dục và y tế.

5. Biện pháp củng cố, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay

5.1. Thống nhất về nhận thức và hoạt động thực tiễn trong đấu tranh, phê phán các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Về mặt nhận thức, chúng ta không đánh đồng tất cả các quan điểm sai trái, lệch lạc về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam đều là quan điểm thù địch. Trên cơ sở xác định mục đích, động cơ và nguyên nhân của từng luận điểm để phân loại và có thái độ, phương pháp đối xử đúng đắn, phù hợp. Đối với quan điểm sai trái, thù địch trong và ngoài nước với mục đích chống phá cách mạng, chúng ta phải kiên quyết đấu tranh, phê phán, không mơ hồ, không thỏa hiệp. Chúng ta không cường điệu tính chất nguy hại của nó, nhưng cần phải làm cho những quan điểm đó mất đi chỗ đứng trong đời sống tinh thần và ý thức xã hội ở nước ta, làm cho nó trở nên lạc lõng, lỗi thời trước sự phát triển của dân tộc và trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Đối với quan điểm sai trái, lệch lạc do hạn chế về nhận thức, chúng ta phải đấu tranh, phê phán, làm rõ đúng - sai thông qua đối thoại, trao đổi, tọa đàm, thuyết phục trên tinh thần tăng cường đoàn kết, đồng thuận.

Về mặt thực tiễn, trước hết cần thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, bảo đảm cho họ có kiến thức “nền” vững chắc, đủ sức “miễn dịch” trước thông tin xấu, độc xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đây là giải pháp cơ bản, tiền đề, cần được tiến hành thường xuyên, liên tục. Bởi lẽ, khi có đủ kiến thức “nền”, nhất là nhận thức được cơ sở khoa học, thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam thì mỗi chủ thể sẽ có nhãn quan chính trị, tin tưởng tuyệt đối vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; đồng thời có đủ khả năng để nhìn nhận, đánh giá, phân biệt rõ đúng - sai các quan điểm sai trái, thù địch, trên cơ sở đó tham gia đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. Kiến thức “nền” phải bảo đảm tính toàn diện, trong đó chú trọng tri thức về chính trị - xã hội. Đối với vấn đề CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, cần giúp cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức được tính tất yếu khách quan, hợp quy luật, hợp thời đại, hợp ý dân của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; nhận thức được rằng, CNXH vẫn là sự lựa chọn đúng đắn của tương lai đối với Việt Nam cùng sự tất yếu thắng lợi của nó dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhận thức rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch... Một trong những vấn đề cần thiết lúc này là, cần cụ thể hóa, khái quát hóa bằng nhiều hình thức khác nhau (bài nói, bài viết, Infographic, video, hình ảnh...). Bài viết của đồng chí Tổng Bí để tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân, giúp nhân dân nhận thức đúng đắn hơn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

5.2. Đảng phải từng bước hiện thực hóa được các nội dung mô hình tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng trong thực tiễn

Đây là vấn đề quan trọng, xuyên suốt và trực tiếp, bởi sức thuyết phục của lý luận là ở chỗ gắn liền với thực tiễn, phải được thực tiễn kiểm nghiệm. Về thực chất, đó cũng chính là sự cụ thể hóa lý tưởng chủ nghĩa cộng sản trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Trước hết, Đảng phải thực hiện bằng được các cam kết chính trị của mình đối với dân tộc, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như các mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đề ra, đó là: “xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;... đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả mô hình tăng trưởng...; phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn;... bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 40-48), phần đầu đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN có thu nhập cao vào năm 2045. Mặt khác, trên cơ sở thực tiễn đổi mới, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tăng cường tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển hơn nữa lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổng kết thực tiễn 40 năm Đổi mới để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng. Tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2: 234-235).

5.3. Kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng trước các vấn đề chính trị - xã hội, tạo thế chủ động trên mặt trận tư tưởng

Đây là vấn đề cần thiết, vừa không tạo ra “khoảng trống” để các thế lực thù địch chống phá, vừa tạo thế chủ động trong tiếp nhận thông tin đa chiều ở mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân. Vấn đề này càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng hơn trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của thông tin truyền thông, Internet, mạng xã hội hiện nay. Thông tin được cung cấp cần bảo đảm tính chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận. Trong thời đại công nghệ số, mỗi công dân tiếp cận thông tin được tính bằng giây, vì vậy các cơ quan, đơn vị cần duy trì nghiêm nền nếp, chế độ cung cấp thông tin, bảo đảm cho các thông tin chính thống đến trước, đến sớm với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để định hướng tư tưởng, định hướng dư luận. Thông tin cần có trọng tâm, nhất là thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với các vấn đề chính trị - xã hội cụ thể; thông tin nội dung của sự kiện; thông tin về phương thức, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chỉ rõ bản chất của luận điệu sai trái và cung cấp luận cứ phản bác, làm cơ sở cho các lực lượng viết tin, bài đấu tranh trên không gian mạng. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, phạm vi tác động lớn, cần bám sát định hướng của trên, chủ động xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, tạo sự thống nhất cao trong hoạt động đấu tranh phòng, chống thông tin xấu, độc xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

6. Kết luận

Có thể nhận thấy rằng, thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là một chiêu bài, một âm mưu hết sức nguy hiểm, thâm độc trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Xét về nội dung tuy không mới, nhưng về

thủ đoạn, cách thức tiến hành thì có sự thay đổi, điều chỉnh so với trước. Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập, phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, bên cạnh thời cơ cho sự phát triển của đất nước thì đây còn là “mảnh đất” thuận lợi để các thế lực thù địch thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bằng mọi hình thức hết sức tinh vi. Bởi vậy, hơn lúc nào hết, cả hệ thống chính trị, trực tiếp là cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần đề cao cảnh giác cách mạng, tích cực và chủ động trong nhận diện, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, bất mãn với chế độ.

Đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. CNXH mà Đảng, nhân dân ta xây dựng là CNXH đổi mới đúng đắn trên tinh thần phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn đất nước... Mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, dù cố tình hay vô ý, đều là phản khoa học, nguy hiểm, phi lịch sử.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1, 2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Lưu hành nội bộ). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập. (2002). t.23, 21. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh toàn tập. (2011). t.12. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Phú Trọng. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Trịnh Quốc Tuấn - Nguyễn Thị Thạch. (2014). *Nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb. Lý luận Chính trị.

V.I.Lênin toàn tập. (2005). t.41, 43. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.